

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lương Chí Nguyên

2/Ông Trần Văn Rồng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Phạm Hoàng Giang- Kiểm sát viên***

Ngày 12 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023
về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXX -
HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khóm 5, phường H P, thị xã GR, tỉnh B L

* Bị đơn: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khóm 5, phường H P, thị xã GR, tỉnh B L

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, ông Nguyễn Văn S trình bày: Vào
tháng 8 năm 1987, ông và bà Lâm Thị L tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức
đám cưới nhưng không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông bà có 03 người
con chung tên Nguyễn Cẩm T sinh năm 1990, Nguyễn Tố M sinh năm 1992 và Nguyễn
Diễm M sinh năm 1994. Lý do ông S xin ly hôn với bà L là vì trong cuộc sống thường
xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai, cuộc sống
hôn nhân không còn hạnh phúc làm cho ông S buồn chán không còn muốn sống chung
với bà L nữa. Hiện nay, ông S không còn tình cảm với bà L.

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn S yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị
L.

-Về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên không nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bà Lâm Thị L: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Lâm Thị L nhưng bà không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị L; Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét; Không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà L theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà L là không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 8 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị L.

[3] Về quan hệ con chung: Ông S và bà L có 03 người con chung tên Nguyễn Cẩm T sinh năm 1990, Nguyễn Tố M sinh năm 1992 và Nguyễn Diễm M sinh năm 1994, đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,53, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị L

2/ Về quan hệ con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng nhưng ông đã dự nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu số 0014677 ngày 08/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC